

QUYỂN TRUYỆN CỦA TRÂN SA

(Tâm Bút)

*Yêu giữa đời mà hồn ở trong mơ
Tình lớn quá tình không biên giới nữa*
(Thơ Huy Cận)

“Đi Tìm Thời Gian Đã Mất”

***/ Sài Gòn, thứ Hai 16/2/1976.**

Thời gian này, tôi vẫn đi tập đàn thường xuyên. Và thường xuyên vẫn có Nguyễn đợi chờ, đưa đón. Âm nhạc lúc này chỉ là một phương tiện cho tôi nhận lấy cái thẻ nghệ sĩ công nhân viên nhà nước để gia đình khỏi bị đuổi đi vùng Kinh Tế Mới mà tình thật, trong cái tập thể hòa trộn các ca nhạc sĩ vừa miền Nam lẫn miền Bắc kia, tôi thấy lòng ử rữ, lạnh băng. Nhớ lại năm xưa ở Dalat với anh Ngọc, tôi đã “có” quá nhiều khi ấy. Từ hạnh phúc đến đau khổ, từ tuổi trẻ đến tài năng, từ tình yêu đến âm nhạc, từ đam mê đến tự do... Tất cả... Tất cả...

Một lúc nào tự phân tích chính mình, tôi nhận biết, tâm trạng chán chường trong tôi phát sinh phần lớn từ một ước mơ thầm kín: “*Bỏ Sài Gòn mà đi đến một vùng trời nào thật xa*”. Hai mươi sáu năm, tôi nhiều lần để rơi cơ hội, nhiều lần tàn phá đời mình. Bây giờ chỉ muốn làm lại tất cả trong một không gian khác không còn những khổ đau ám ảnh. Vậy mà thời gian này, tôi đúng là bí lối trong điều ước muốn. Cố quên, cố dìm chết ý nghĩ nhưng chẳng thể được. Cứ vẫn phải nhớ, phải dằn vặt và tự làm khổ mình trong rất nhiều khi.

Buổi chiều, từ 2 giờ trưa cho đến 5 giờ chiều ở quán rượu ông già thật nặng nề bút rứt.

Trong “vườn Luxembourg” (công viên đối diện Dinh Độc Lập trên đường Công Lý, chữ đặt tên của Nguyễn), tình trạng vẫn không thay đổi. Tôi thấy chán nản, tâm hồn rữ héo, nên nói băng quơ:

“Đêm qua trăng thật sáng. Ánh trăng hắt vào căn gác quạnh hiu một giải trắng bệnh hoạn. Nằm nhìn trăng, tha hồ nghĩ miên man đến nhiều sự việc. Mối lạnh thấm sâu vào tận cùng tâm khảm, Mẫn vừa nghe yêu Nguyễn thiết tha, vừa như xa cách vô cùng với Nguyễn. Đôi lần Nguyễn cho rằng Mẫn là người đàn bà tàn nhẫn, nhưng Nguyễn đâu hay rằng cũng có lúc Mẫn rữ rượi thật nhiều.”

Và cười:

“Có bao giờ ngắm trăng mà Nguyễn thấy lòng buồn vô cớ?”

Nhìn tôi đăm đăm (cái nhìn y hệt thuở đầu tiên), Nguyễn đáp nhỏ:

“Nguyễn thương Mẫn quá! Thương Mẫn quá khi nghe câu hỏi ấy. Có, Mẫn ạ. Mấy đêm rồi đứng trên sân thượng nhìn trăng, Nguyễn nhớ Mẫn quay quắt. Đợt ánh sáng hao gầy mềm mỏng. Mẫn cũng thật hao gầy mềm mỏng! Trong đầu Nguyễn trở lại những lời Mẫn kể: *‘Mẫn như con bún, tưởng có thể gập đôi được. Mẫn càng có dáng cách liêu trai ma mị hơn khi đứng trên sân khấu, chiếc soirée trắng buốt nổi bật dưới ánh đèn nhiều màu sắc...’*”

Lòng tôi ập đầy xúc cảm. Chẳng câu nói nào của tôi mà Nguyễn không nhớ.

Buổi chiều tuyệt đẹp. Khuôn mặt Nguyễn trông rất xúc động, cơ hồ muốn phô diễn hết với tôi những lời yêu thương nồng đượm. Nhưng rồi giữa cả hai chỉ là sự im lặng, xa vắng.

Nguyễn cứ đi lui đi tới trên cỏ, điệu bứt rứt. Còn tôi trong cảm giác áy náy, không biết làm cách nào để kéo lại sự vui vẻ biến mất tự bao giờ.

Cuối cùng, loay hoay hoài trong cái ý thức của một sự phá sản tình yêu đang đưa đến, tôi nói, giọng cười cợt nhưng tâm hồn rõ là khổ đau vầy búa:

“Một ngày kia, Nguyễn sẽ viết vào nhật ký những lời như sau:

Dalat, mùa Noel thứ nhì khi đã mất nhau,

Chiều nay trên ngọn đồi gió lộng, chỉ còn mình ta ngồi nhìn vài tia nắng rớt sau cùng, miên man nhớ lại chiều nào ngồi với nàng ở vườn Luxembourg, ta đã bỏ mặc nàng trong nỗi cô đơn vô hạn.”

Tức thì Nguyễn kêu lên:

“Hay quá! Trang nhật ký Mẫn đọc đẹp quá! Nhưng Nguyễn sẽ viết tiếp thế này:

‘Nàng bảo nàng cô đơn nhưng nàng đâu hay rằng ta cũng cô đơn ngàn nào bên nàng khi ấy? Dù vậy, ta cố gắng giấu điếm nỗi cô đơn riêng để chỉ mong đem lại cho nàng những nụ cười.’”

Tôi kinh ngạc trước sự bất ngờ thú nhận nội tâm của Nguyễn. Nhưng, cũng thật điên loạn, tôi đều giọng, tiếp tục những trang nhật ký giả tưởng:

“Đêm Noel, lòng ta buồn quá. Ta yêu nàng nhiều quá. Tại sao lúc có nàng trong tay, ta lại không biết cách làm vui, đem cho nàng hạnh phúc, để bây giờ hối tiếc? Ta từng có lần nghĩ nàng không phải Kinh Kha của ta. Quả tình nhầm lẫn! ‘Nhất khứ bất phục phản- Một đi không trở lại’ chính là cá chất của nàng. Luôn luôn nàng vẫn nói nàng là cánh chim cô đơn, khi đã bay là bay bay mãi. Bây giờ đôi cánh nàng bạt gió nơi đâu trong khi ta ngồi đây với nỗi nhớ thương đầy ắp?”

Nguyễn tiếp tục tô vẽ:

“Đêm qua ta thức trắng, nhìn bóng mình lẩn khuất chập chờn dưới ánh đèn như một con ma. Dalat lạnh, lòng ta càng thêm lạnh khi nhớ lại buổi chiều ngồi bên nàng mà tâm tư ta cô đơn cùng cực. Sao kỳ quái quá với con người ấy! Có khi nàng hiểu ta tường tận, như một người vợ, cũng có lúc trông nàng thật xa cách, như buổi hoàng hôn năm xưa trong vườn Luxembourg.”

Tôi ngắt lời Nguyễn:

“Buổi chiều ấy, cả hai cùng bảo rằng cô đơn, nhưng nàng nói, lẽ ra ta phải tự khước từ nỗi cô đơn riêng để tiến lại giúp nàng hủy diệt mọi điều u uẩn, đem cho nàng niềm tin bằng tình yêu trong ta tuyệt đối. Nhưng, ta đã không làm như thế. Chiều nay trên Dalat, khi hiểu ra hôm ấy nàng cần ta dường nào thì mãi mãi nàng đã không còn là của riêng ta.”

Những lời này, tôi đọc một cách đều đặn pha chút diều cợt, như thể đang có một cuốn nhật ký được giở trước mặt. Nguyễn cũng vậy. Trông chàng rất thích thú với những gì đang bày ra ấy. Nhưng rồi chợt Nguyễn la lên:

“Sao chúng mình chơi trò gì quái đản vậy Mẫn? Nguyễn yêu Mẫn nhiều mà!”

Trời chiều bất thần trở lạnh. Tôi tháo chiếc vòng Thượng ở tay ra, ném về phía trước. (Chiếc vòng mua ở chợ Dalat, một cặp, tặng cho Nguyễn một chiếc, tôi đeo một chiếc.)

Chậm rãi, tôi đọc tiếp:

“Dalat đêm 24.12...”

Đêm nay ta chờ nàng như lời hứa năm xưa. Năm xưa, chúng tôi cùng giao ước, mỗi mùa Noel, nàng sẽ tìm về nằm lại trên chiếc giường dành riêng cho nàng trong căn nhà bốn phòng Dalat. Ta biết đó chỉ là một sự đùa cợt, nhưng tại sao cứ mãi ngóng chờ bóng hình yêu dấu ấy? Té ra ta yêu nàng nhiều quá! Yêu con người lãng đãng mây trôi, con người một đời đảo điên bất hạnh. Đêm nay ta vẫn chờ đợi sự xuất hiện của nàng, mái tóc rối bồng phiêu bạt, đôi mắt buồn phiền mệt mỏi, đôi môi nhạt nhòa chết đuối và cả thân hình chỉ như chực ngã. Nếu có nàng, ta sẽ ôm ghì nàng thật chắc, sẽ đưa lên môi nàng ly rượu ấm, sẽ nói với nàng bao lời tha thiết, sẽ đối cùng nàng y hệt như với một đứa nhỏ đang trở về nhà sau những bước lang thang.”

Trong bóng tối mờ mờ đang dần úp xuống khu vườn lạnh, đôi mắt Nguyễn lặng buồn, càng nhiều hơn khi lắng nghe tôi đều giọng đọc:

“Cuối cùng, ta vẫn phải lấy vợ như mọi con người bình thường. Chỉ có nàng là bất thường duy nhất. Người vợ ta không tài hoa sôi nổi như nàng. Ta cũng lại có một đứa con gái bụ bẫm dễ yêu. Cạnh bên hai con người thân thiết ấy, ta sống cuộc đời giản dị, hết cả ước mơ, hết cả điên loạn.”

Tuy nhiên, sao cũng vẫn còn những lúc ta nghe lòng nhớ thương nàng và Trân Sa kỳ lạ? Có lúc ta tự hỏi, nàng đang ở đâu, lang thang nơi nào? Năm xưa nàng vẫn thường bảo không tin rằng mình được hạnh phúc. Bây giờ điều ấy có đúng chẳng? Có ai kề cận bên nàng? Có ai cầm tay nàng nửa đêm trở giấc? Có ai lau nước mắt khi trong mơ nàng khóc? Có ai đắp lên tấm thân mảnh dẽ chiếc áo mỏng, như ta từng đắp cho nàng chiếc áo năm xưa?

Nàng thật là người đàn bà kỳ lạ, như bóng ma đeo đuôi cuộc đời, như ảo ảnh không người đàn ông nào có quyền hy vọng nắm giữ. Nàng đã yêu ta ngàn ấy và đã đem cho ta hạnh phúc ngàn ấy. Nàng hiểu ta duy nhất. Vậy mà thật khắc nghiệt làm sao khi định mệnh buộc ta và nàng phải mãi mãi xa nhau.”

Nguyễn la to:

“Mẫn! Xin Mẫn đừng đọc nữa! Nguyễn khổ sở quá!”

Tôi đọc tiếp:

“Nhưng mà không! Ta không thể thế này mãi được. Ta có vợ, có con, ta phải quên nàng. Ta không thể làm khổ vợ con ta và cũng không thể xúc phạm nàng hơn nữa. Năm xưa yêu nàng, ta không đem được trọn vẹn niềm vui cho nàng đâu rằng đó là điều ta ước mơ trên hết. Vậy thì ngày nay, ta không có quyền làm nàng đau đớn hơn nếu cuốn nhật ký này bị khám phá. Trừ mỗi ta, không ai hiểu được con người u uẩn ấy. Nên ta đành đứt ruột mà đốt nó đi. Đốt cả một thời hoa niên đẹp đẽ. Bây giờ ta không còn hoa niên nữa. Ta phải nhìn thẳng vào cuộc đời, cho dù nhiều lúc tim ta nhói đau khi vang vang bên tai điệu nói giễu cợt của nàng: ‘Tôi có một vợ ba con và một gian hàng ở đường Château. Tôi không bao giờ trở về La Rochelle nữa’. Ta có một vợ ba con và một gian hàng ở đường Duy Tân Dalat. Ta không bao giờ trở về con đường Yên Đổ Sài Gòn nữa’.”

Dứt câu, tôi cười nhẹ. Bên cạnh, Nguyễn rõ ràng thờ thẩn.

Lúc chia tay, tôi ôm đôi vai Nguyễn, hỏi nhẹ:

“Nguyễn có nghĩ là Mẫn yêu Nguyễn?” Nguyễn chưa kịp đáp, tôi đã nói:

“Nguyễn phải tin! Đó là điều bất buộc!”

Nguyễn bật cười ha hả, xong đáp:

“Nguyễn chỉ muốn hôn Mẫn, nụ hôn nồng nàn nhưng tàn bạo, như lời Mẫn thường nói.”

Tôi kêu khẽ:

“Nhưng không được. Đây đâu phải là Paris!”

□

“À la Recherche du Temps Perdu...”

Sàigòn, thứ Hai 16/2/1976.

Vườn Luxembourg lúc chạng vạng. Nàng ngồi trên băng đá, đọc cho ta nghe những trang nhật ký nàng sẽ viết sau khi ta đã mất nàng:

“Dalat, mùa Noel thứ nhì khi đã mất nhau, ngày 24 tháng 12...”

Trời Dalat lạnh điếng hồn. Ta đi mãi miết như để chứng tỏ cho thiên hạ thấy cái giá buốt của thành phố chỉ thân thiết duy nhất với riêng ta. Nàng đang ở đâu? Nàng có hiện diện trên núi đêm nay như lời ước hẹn? Như năm ngoái nàng từng hiện diện, khổ đau quay quắt, trong khi ta từ trên lầu cao, tuyệt vọng nhìn theo dáng nàng?

Ta đi ngang qua quán Tao Đàn nhiều bạn nhưng chẳng dám nhìn vào. Trời đục và ẩm, đè nặng lòng ta. Ta nhớ một câu nàng thường bảo: ‘Ở trên ấy, mây giăng thấp và buồn ngàn kiếp’. Ở trên này, ta đã mất nàng, ngàn đời.

Ta muốn bật khóc, muốn úp mặt trong mớ tóc phiêu bông ấy mà thôn thức, như một sáng nào ta cũng từng thôn thức khi ôm nàng trong tay. Thu Vân ơi, mai một mây trời có nhạt màu nhưng trọn đời anh vẫn nhớ mắt môi em. Trọn đời! Thu Vân! Thu Vân! Ta đã mất nàng rồi.

Buổi tối đi quanh quất trong gió lạnh, giữa làn sóng người diu dập, hồn ta tả tơi như thoi thóp gần chết. Ta đi mãi, tìm vì sao Bethléem năm cũ. Ta muốn chạy, nhưng đôi chân xiêu lệch chỉ như chực ngã...”

“Dalat, mùa Noel thứ nhì khi đã mất nhau, ngày... tháng...”

Đêm qua ta thức trắng, ngồi thu hình trong bóng tối khuất lẩn. Bóng tối nghiệt ngã dày đọa, nhưng sao ta nghe lòng mình khóc lóc hơn khi ẩn thân trong ấy. Năm ngoái yêu nàng và hiện diện với nàng trên núi, ta cũng đã điên dại trong bóng tối như vậy. A! Từ căn bản tình yêu, ta đã điên loạn cực nhọc rồi!

Ta đứng nơi ngạch cửa năm nào đã nhìn vệt nắng. Hình như có một sự lỗi điệu khi buổi sáng đứng nơi đây? Nhưng bữa nay ta đã không còn vệt nắng dài để soi vào những nỗi đau thâm kín nhất, không còn nàng để viết những phong thư nhắn nhủ vội vã...

“Mais, nos destinées et nos volontés jouent presque toujours à contretemps!” Một buổi chiều có nắng hanh vàng, ngồi đối ẩm đề huề, ta đã nói với nàng về chữ “contretemps”. Nàng bảo với ta đó là nhịp chỏi. Nàng ạ, có nhịp mà không gặp nhau, như ta với nàng, cuộc sống song đôi nhưng trễ nãi.

Hôm nay ta gọi thăm tên nàng nhiều bạn. Trời lạnh quá, ta chẳng muốn đi đâu nữa. Ta không rõ nàng có đang hiện diện trên núi này không? Trời ướp băng như vậy, nàng có chuẩn bị đủ đồ ấm không?

Có lẽ ta chết mất vì kỷ niệm, vì thương nhớ. Cái mèche tóc nàng còn đây, nồng hương thơm champagne. Quyển nhật ký nàng tặng vẫn ai oán kể lẽ như độ nào. Thôi, ngày mai ta sẽ phong kín lại tất cả, cất sâu vào thùng sách. Ta sẽ nhớ mãi để khi gần chết, yêu cầu ai đó cho mình nhìn lại lần cuối trước khi phóng hỏa.

Nàng ơi, đêm qua nàng ở đâu và có được hạnh phúc không? Hay nàng chỉ tạt ngang qua chỗ ta ở như một bóng ma, vẫn cặp mắt chết, đôi môi mềm, lang thang mãi trong bóng đêm lạnh lẽo. Hoặc là nàng đang ngồi trong một quán café nào trên ngọn núi giá buốt?

“Dalat đẹp nhưng tàn ác quá!” Những lúc đột nhiên cảm xúc sâu xa những lời nói như thế của nàng thì ta đã phải chịu ôm mối ản hoài và vùi sâu nó xuống bờ lãng quên mãi mãi...”

Ta không dám viết tiếp nữa. Ta nhớ đã hỏi nàng rằng sao cả hai lại chơi trò gì quái đản vậy? Ta yêu nàng nhiều mà, đâu bao giờ ta muốn mất nàng.

Chiều nay ngồi trong vườn Luxembourg, ta muốn nói với nàng thật nhiều lời yêu thương, ôm nàng trong đôi tay để cho nàng đừng suy nghĩ xa xăm gì nữa. Buổi chiều thật đẹp, nắng đỏ từng vệt dài trên bãi cỏ mượt như muốn phô diễn tất cả những đợt ánh sáng đậm đà nhất tích tụ trong ngày. Ta cũng xúc động, muốn phô diễn những lời yêu thương nồng đượm nhất trong cuộc tình. Nhưng, im lặng, xa vắng băng khuâng...

Nàng nghi ngại, khinh bỉ. Rồi bóng đêm phủ ập lên ta và nàng, bôi đen đôi tâm hồn. Nàng đọc lên những trang nhật ký trong tương lai nàng sẽ viết, cười cợt, nhưng rõ ràng là đau khổ...

“Ta đánh mất nàng, đánh mất khối tình giát ngọc vì cái vỏ vị kỷ của mình. Mai sau bên cuộc sống có vợ có con, ta sẽ hối tiếc mãi mà tự hỏi nàng đang ở đâu, làm gì và ra sao? Nàng biết tự kiêu, nhưng cũng biết tự hạ mình đôi lúc. Ta đánh mất khối tình ấy rồi, ta sẽ đi tìm hoài huyễn, vô vọng. Nàng khổ sở lắm khi bên cạnh, ta đã vô tình giễu cợt về ông tỷ phú. Ta chẳng nắm hiện tại mà cứ đi tìm huyễn mộng trong quá khứ xa xăm. Ta còn tìm chi nữa khi người xưa đã phiêu giạt nơi chân trời góc bể nào rồi?!” ...

Thôi, không cần đến mất nàng, ta mới cảm thấy nỗi tiếc nhớ dày vò nàng ạ. Ta khổ nhiều khi nghe nàng thốt lên lần lượt từng câu từng chữ xé lòng ấy. Đầu ta bưng bưng, nhưng sao nó không vỡ toang, có lẽ lại hơn? Ta chỉ muốn nằm ngả dài trên bãi cỏ, lãnh lộn thanh thản như một đứa bé vô tâm nhất. Trước đó, ta thấy chán nản, tâm hồn rữ héo nên muốn về sớm. Và ta nói thêm, nên về sớm mỗi ngày vào cái giờ ta cảm nghe vô nghĩa kinh hoàng nhất khi nằm lãnh lốc một mình ở ngôi nhà trọ không có nhiều những vật nhắc nhở kỷ niệm.

Ta quái đản quá! Thì cái bàn, cái giường ngủ hằng ngày há đã chẳng là những kỷ vật với ta hay sao? Tâm hồn ta đòi hỏi những cái không thể chiều được.

Mà chiều nay sao ta lại thích về sớm mặc dù khung cảnh thật nên thơ, nàng thật rạng rỡ. Ta nghĩ lòng mình nên lãnh lốc với nỗi thiếu vắng ở ngôi nhà trọ hơn là trải ra tại một chốn quá đẹp quá thơ như ở vườn Luxembourg, bên cạnh nàng.

Ta không chắc là tự hiểu mình nhiều mặc dù đã quen phô bày những cảm nghĩ riêng rõ ràng trên mặt giấy. Nàng trách cứ, ta nhận cả, thật sung sướng. Nàng khổ sở bực bội lắm thì phải? Ta phải xin lỗi nàng thật nhiều. Trời chiều trở lạnh bất thần, ta không còn đủ can đảm để ôm nàng vào lòng, gây cho nàng chút hơi ản bệnh hoạn. Nàng cười

chiếc vòng Thương ở tay ra, dáng điệu quyết liệt. Chiếc vòng nàng mua ở Dalat một cặp, tặng cho ta một chiếc, nàng đeo một chiếc. Nàng cầm cái vòng trong tay như muốn bóp méo và quăng đi... Nhưng lại thôi. Lúc ấy, ta cảm thấy mình giống như một tên đui đến chưa hề biết nhìn bằng mắt.

Đêm nay ta ra đứng ngoài hiên nhớ lại chuyện ban chiều và nhớ nàng, nỗi nhớ sắc bén quán quít. Ánh trăng vàng vặc, luồng sáng hao gầy mềm mỏng như được đẩy đưa bởi làn gió nhẹ. Nàng cũng thật hao gầy mềm mỏng. “Nàng như con bún, tưởng có thể gập đôi lại được. Nàng càng có tính cách liêu trai ma mị hơn trong cái soirée trắng buốt, nổi bật dưới ánh đèn sân khấu..” Những câu chuyện kể trở lại trong đầu ta từng lúc. Trăng sáng quá, ta pha trà độc ẩm, quạnh quẽ nhưng xúc động dạt dào. Nàng kể, đêm qua trăng sáng quá. Trăng 16 hắt vào căn gác quạnh hiu, nằm tha hồ nhìn trăng suy nghĩ xa xăm...

Thương xót ai trăng sầu bên mái lầu...

Nàng ơi, ta thương nàng quá đến không ngờ. Ta thương nàng đắm hồn khi một mình đứng nhìn ánh trăng suông. Đêm nay trở giấc, nàng có nhìn trăng mà xót xa không? Mơ hồ, như một lúc nào đó nàng hỏi ta rằng “có bao giờ ta buồn vô cớ?”

Ta nghĩ, trăng cũng giống như tình yêu của ta với nàng, một tháng có đôi ngày khủng hoảng. Lời so sánh trẻ con quá! Ta thấy nàng cười thâm khi đọc đến đoạn này. Nhưng với nàng, ta chỉ mong mình trẻ con mãi. Đọc quyển nhật ký nàng viết về anh Ngọc, ta chỉ muốn bùng đầu vì những điểm không lờng được của một mối tình lớn. Mối tình lớn của người lớn! Với nàng, tình yêu nàng cho ta nhiều quá nên chắc là ta không thể lớn khôn nữa rồi!

Lúc chia tay, nàng ôm đôi vai ta hỏi rằng, ta có nghĩ là nàng yêu ta nhiều lắm không? Và để trả lời câu hỏi của mình, trả lời luôn cho ta, nàng nói là ta “phải tin, đó là một điều bất buộc”. Ta bật cười nắc nẻ, đáp rằng ta “muốn ôm hôn trả lại nàng thật nồng nhiệt nhưng tàn bạo (lời nàng tả về nụ hôn ta). Nhưng không, đây đâu phải là Paris!

[]

*(Đọc lại tối Feb. 27, 2021,
sau 45 năm xa nhau từ dạo ấy).*

[]